

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và hủy công khai trong lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 2/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và hủy công khai trong lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 587/TTr-SKHĐT ngày 23/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và hủy công khai trong lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển

chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về thời gian giải quyết (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Sở Thông tin và Truyền thông (cập nhật PM);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam.

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC ODA VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (04 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
1	1.008423	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Chương trình đầu tư công: 20 ngày; - Dự án nhóm A: 15 ngày; - Dự án nhóm B, C: 10 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.	Bổ sung thẩm quyền giải quyết TTHC cho cấp tỉnh (tại Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ KHĐT thì 02 TTHC này chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ)
2	2.001991	Lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	20 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.	

						và Đầu tư; UBND tỉnh.			
3	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	30 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.	Thời hạn giải quyết không thay đổi (<i>vẫn áp dụng quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh</i>)
4	2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	75 ngày làm việc	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>). - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.	(<i>Thời gian giải quyết TTHC do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất</i>)

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỦY BỎ CẤP TỈNH (02 TTHC)

TT	Mã số TTHC	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	2.001932	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (cấp tỉnh)	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.
2	2.000045	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại (Cấp tỉnh)	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.